| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2023
"V/v ly hôn và nuôi con chung"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Xuân Thạch

- Bà Hoàng Thị Thoan

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2023/QĐXXST-DS ngày 14/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cư trú hiện tại: 35 J, P code 349367 Singapore. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Thân nhân của chị Trần Thị Thu H: Ông Trần Quyết T (bố đẻ của chị H), có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Bình X, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Thân nhân của anh Dương Bình X: Ông Dương Văn T1 và bà Phan Thị V (là bố mẹ đẻ của anh X), có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 09/3/2022 và tại các bản tự khai có xác nhận của Đ tại Singapore, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:*

Chị Trần Thị Thu H và anh Dương Bình X kết hôn hợp pháp đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/11/2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi chị H đi nước ngoài thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn vì con cái nhưng tình trạng hôn nhân trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Bình X.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Trần Thanh H1 sinh ngày 02/12/2011. Hiện cháu đang sống với ông bà ngoại, chị H đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con.

Về chi phí cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu cụ thể mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Ngày 27/4/2022, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục Q Bộ C cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Trần Thị Thu H. Tại Công văn số 8204/QLXNC-P5 ngày 27/4/2022 của Cục Q cung cấp thông tin chị Trần Thị Thu H đã xuất cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại Bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng đề ngày 20/5/2022 có xác nhận của UBND xã Đ ngày 25/5/2022, anh Dương Bình X trình bày anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Về quan hệ hôn nhân: Anh X và chị H có kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện B ngày 16/11/2010, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Qua thời gian chung sống hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay đã không còn tình cảm và không thể hàn gắn. Hiện nay chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thu H; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung Dương Trần Thanh H1, sinh ngày 02/12/2011, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đang ở nước ngoài nên tạm thời cho cháu D Trần Thanh H1 được ở với ông bà ngoại để cuộc sống không bị xáo trộn. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ngoài ra, vì anh đi làm ăn xa nên không thể tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa. Do vậy, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2022, cháu D Trần Thanh H1 trình bày hiện nay mẹ cháu đang ở nước ngoài, cháu sống với ông bà ngoại. Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là được ở với mẹ, tạm thời khi mẹ cháu chưa về Việt Nam thì cho cháu tiếp tục sống với ông bà ngoại để không ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu

thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh X; Về con chung: giao cháu D Trần Thanh H1 sinh ngày 02/12/2011 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh X cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật ; Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội Đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 8204/QLXNC-P5 ngày 27/4/2022 của Cục Q – Bộ C thì chị Trần Thị Thu H đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Anh Dương Bình X, chị Trần Thị Thu H đã cung cấp đầy đủ lời khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2].Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị H và anh X xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhưng anh chị đã để xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Mặc dù nhiều lần anh chị cố gắng hàn gắn vì con cái nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể khắc phục.

Tại phiên tòa ông Trần Quyết T (bố đẻ chị H) và ông Dương Văn T1 (bố đẻ anh X) đều xác định tình trạng hôn nhân của chị H và anh X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được nên việc chị H và anh X thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị H và anh X không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận xét xử cho chị H được ly hôn anh Dương Bình X là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Chị H anh X có 01 đứa con chung hiện đang ở với bố mẹ chị H, nguyện vọng của chị H và anh X thống nhất giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện cọng của cháu H1) là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Trong thời gian chị H đang ở nước ngoài, giao cháu D Trần Thanh H1 cho ông Trần Quyết T và bà Phạm

Thị T2 (bố mẹ của chị Trần Thị Thu H) chăm sóc nuôi dưỡng cháu để đảm bảo cuộc sống của cháu được ổn định và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Anh Dương Bình X có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu H1 trưởng thành 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và lệ phí theo quy định của pháp luật (khoản tiền lệ phí chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; các điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Dương Bình X.

2. Về con chung: Giao cháu D Trần Thanh H1, sinh ngày 02/12/2011 cho chị Trần Thị Thu H nuôi dưỡng. Tạm thời trước mắt chị H đang ở nước ngoài nên giao cháu H1 cho ông Trần Quyết T và bà Phạm Thị T2 (bố mẹ chị Trần Thị Thu H) chăm sóc. Buộc anh Dương Bình X có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu H1 trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 31AA/2021/0004955 ngày 18/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Dương Bình X phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án sơ thẩm xử công khai, chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ; anh Dương Bình X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**